

Số:19/2021/QĐ-CNHGT

Bắc Ninh, ngày 27 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị định số 16/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính Phủ về “Quy định chi tiết mức thu, trình tự, thủ tục thu, nộp, việc quản lý, sử dụng chi phí Hòa giải, đối thoại tại Tòa án và thù lao Hòa giải viên tại Tòa án”.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 21/2021/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2021 về việc yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành tại Trung tâm Hòa giải, đối thoại của người yêu cầu.

- Chị Lê Thị Hồng N, sinh năm 1979; HKTT: Khu H, phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1978; HKTT: Khu H, phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Các bên đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản và tài liệu kèm theo, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại tòa án giữa: Chị Lê Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn C đều đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh C và chị N thỏa thuận: Anh Nguyễn Văn C nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị T, sinh ngày 11/10/2005 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 17/5/2010.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Anh C, chị N thỏa thuận chị N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ tính từ tháng 10/2021 cho đến khi con trưởng thành.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Anh C chị N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

4. Các bên hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định này có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc biết được quyết định.

5. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thành phố Bắc Ninh;
- UBND phường V, TP. Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Tạ Hữu Hiến